

Số: 344 CV/VNECO-TCKT

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 04 năm 2024

V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN trước và sau kiểm toán năm 2023; chênh lệch lợi nhuận năm 2023 thay đổi so với cùng kỳ năm 2022; ý kiến ngoại trừ của kiểm toán

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 5% trở lên trước và sau kiểm toán của BCTC hợp nhất năm 2023:

Chỉ tiêu	BCTC Kiểm toán năm 2023 (tr.đ)	Số liệu lũy kế năm trên BCTC Q4/2023 (tr.đ)	Chênh lệch (tr.đ)	% tăng (giảm)
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3) x100
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(28.540)	1.343	(29.883)	(2.225,09)
Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ	(18.116)	11.429	(29.545)	(258,51)

Nguyên nhân do điều chỉnh sau kiểm toán các chỉ tiêu sau:

- Chi phí giá vốn hàng bán tại các Công ty con sau kiểm toán tăng 27.957 triệu đồng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tại các Công ty con sau kiểm toán tăng 767 triệu đồng;
- Chi phí Thuế TNDN hiện hành tại các Công ty con sau kiểm toán tăng 564 triệu đồng.

==>> Tất cả các yếu tố trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2023 bị lỗ 28.540 triệu đồng, giảm so với Báo cáo tài chính trước soát xét là 29.883 triệu đồng tương đương giảm 2.225,09%. Đồng thời cũng làm cho lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2023 bị lỗ 18.116 triệu đồng, giảm so với Báo cáo tài chính trước soát xét là 29.545 triệu đồng tương đương giảm 258,51%.

II. Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 10% trở lên trên BCTC Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán so với cùng kỳ năm 2022, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số liệu năm 2023 (tr.đ)	Số liệu năm 2022 (tr.đ)	Chênh lệch tuyệt đối (tr.đ)	% tăng / (giảm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4) x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.057.690	2.132.864	(1.075.174)	(50,41)
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	159.103	133.075	26.028	19,56
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(28.540)	10.079	(38.619)	(383,16)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ	(18.116)	14.471	(32.587)	(225,19)

- Trong năm 2023, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 1.075.174 triệu đồng, tương đương giảm 50,41% so với cùng kỳ năm 2022: Trong đó doanh thu về hoạt động xây lắp điện giảm 328.640 triệu đồng, tương đương giảm 44,02% so với cùng kỳ năm 2022; Doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 745.842 triệu đồng, tương đương giảm 53,87% so với cùng kỳ năm 2022; Do một số công trình còn tiếp tục vướng các thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng thi công, tiền thanh toán từ các chủ đầu tư về chậm ảnh hưởng đến việc chậm giải ngân thanh toán vốn cho nhà thầu, nhà cung cấp vật tư, thiết bị... Vì vậy đã không đẩy nhanh được tiến độ thi công các công trình để nghiệm thu kịp thời với các chủ đầu tư, doanh thu sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, sau khi điều chỉnh các giao dịch nội bộ, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 sau kiểm toán tăng 26.028 triệu đồng, tương đương tăng 19,56% so với cùng kỳ năm 2022.

==>> **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 không đủ bù đắp được các khoản chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp nên đã làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên BCTC Hợp nhất năm 2023 sau kiểm toán bị lỗ 28.540 triệu đồng, giảm 38.619 triệu đồng, tương đương giảm 383,16% so với cùng kỳ năm 2022. Đồng thời, Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất năm 2023 sau kiểm toán bị lỗ 18.116 triệu đồng, giảm 32.587 triệu đồng, tương đương giảm 225,19% so với cùng kỳ năm 2022.**

III. Giải trình cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC Tổng hợp và Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán:

1. Giải trình cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC Tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán:

a. Liên quan đến cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Tại thời điểm 31/12/2023, số dư công nợ phải thu (Mã số 131, 132) chưa đối chiếu, xác nhận là 56,6 tỷ VND; số dư công nợ phải trả (Mã số 311, 312, 320) chưa được đối chiếu, xác nhận là 258,1 tỷ VND. Chúng tôi đã tiến hành thực hiện các thủ tục kiểm toán để xem xét các số dư này, tuy nhiên các thủ tục kiểm toán mà chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết đối với tính hiện hữu đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả này, các khoản dự phòng cần trích lập theo các quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán. Do đó, Chúng tôi không thể xác định được số liệu cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng Công ty hay không”:

Đối với cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ III.1.a: Tại thời điểm lập BCTC năm 2023, Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam đã thực hiện gửi thư xác nhận nợ tại

31/12/2023 cho các chủ đầu tư, nhà thầu, nhà cung cấp. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành BCTC kiểm toán năm 2023, Tổng Công ty đã không nhận được một số thư xác nhận nợ gửi phản hồi cho Tổng Công ty. Tổng Công ty sẽ tiếp tục liên hệ, đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu và nhà cung cấp thư xác nhận công nợ để xác nhận tính hiện hữu các khoản nợ phải thu và phải trả này.

b. Liên quan đến cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Nhu đã trình bày tại Thuyết minh 5.2 và Thuyết minh số 4 - Chính sách kế toán các khoản đầu tư tài chính của Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 và Công ty Cổ phần VNECO - RME được lập trên cơ sở giá trị hợp lý do Ban lãnh đạo Tổng Công ty tự xác định. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến đối với các khoản đầu tư này, cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023”

Đối với cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ mục III.1.b: Năm 2023, Hai công ty con trên có kết quả kinh doanh âm và LNST lũy kế đến thời điểm 31/12/2023 âm, do đó Kiểm toán viên xác định cần trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính bổ sung tại thời điểm 31/12/2023. Tuy nhiên, theo nhận định của Ban lãnh đạo Tổng Công ty, việc kết quả kinh doanh trong năm 2023 âm là do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung trong năm, dự kiến các năm tiếp theo hoạt động kinh doanh tại 02 đơn vị trên sẽ có lãi và không bị suy giảm giảm giá trị. Do đó, Tổng Công ty không thực hiện trích lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính.

2. Giải trình cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán:

Liên quan đến cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Tại thời điểm 31/12/2023, số dư công nợ phải thu (Mã số 131, 132) chưa đối chiếu, xác nhận là 56,6 tỷ VND; số dư công nợ phải trả (Mã số 311, 312, 320) chưa được đối chiếu, xác nhận là 258,1 tỷ VND. Chúng tôi đã tiến hành thực hiện các thủ tục kiểm toán để xem xét các số dư này, tuy nhiên các thủ tục kiểm toán mà chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết đối với tính hiện hữu đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả này, các khoản dự phòng cần trích lập theo các quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán. Do đó, Chúng tôi không thể xác định được số liệu cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng Công ty hay không”.

Vấn đề này đã được giải trình tại mục III.1.a nêu trên.

VNECO trân trọng giải trình!

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Đỗ Minh Triết

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tịnh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT;